TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HSPT
Ngày: 22-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Trần Hữu Sỹ

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSPT ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Lê H do có kháng cáo của bị cáo Lê H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê H**; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987; tên gọi khác: B, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị C; vợ: Võ Thị H và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019 đến ngày 03/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". *Có mặt*

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Văn S, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1969; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Chị Ngô Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 01/10/2019, Công an huyện B nhận được tin báo của bà Phạm Thị C với nội dung con trai bà là Lê H đang có hành vi dùng mìn tự chế đe dọa giết những người trong gia đình. Lực lượng chức năng đã đến hiện trường, nhìn thấy H đang cầm trên tay 01 quả mìn tự chế và có thái độ, lời lẽ hung hăng đe dọa giết những người trong gia đình. Lực lượng chức năng đã phối hợp cùng gia đình tiếp cận và bắt giữ Lê H.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Cuối tháng 9/2019, do buồn bực chuyện gia đình nên H xin bà C 10.000.000 đồng để đi vào Miền Nam làm ăn. Do hết tiền nên bà C chỉ đưa cho H được 7.000.000 đồng, H lấy tiền đi vào thành phố Đ thuê nhà trọ nghỉ lại và tiêu xài hết số tiền này. Sau đó H đi về nhà trong tình trạng say rượu gây gổ những người thân trong gia đình và dẫn đến mâu thuẫn nghiêm trọng với bố đẻ là ông Lê Văn V và em trai là Lê Văn S. Bức xúc trước thái độ, lời lẽ của H, Sỹ đã đánh H nên H bỏ đi vào Đồng Hới nghỉ lại. Ngày 30/9/2019, H nhắn tin cho em gái là Lê Thị Mỹ H nhờ lấy thêm ở mẹ số tiền 3.000.000 đồng và một số vật dụng cá nhân để đưa vào thành phố Đ cho H để vào Miền Nam làm ăn nhưng Mỹ H không đồng ý. Trong lúc nhắn tin qua, lại với nhau giữa hai anh em H và Mỹ H có lời nói xích mích lẫn nhau nên H có nhắn lại với nội dung: *"Thái độ chi tau nhờ mi từng đó nếu ngày mai không đưa xuống thì tau về ai chết thì chết"*. Sáng ngày 01/10/2019, H nhắn tin cho em dâu là Ngô Thị H nhờ tiếp nhưng Ngô Thị H nhắn lại là mẹ không có tiền nữa nên H nhắn lại: *"Đừng bắt tau bắt taxi về, tau mà về là có chuyện to, không đưa cho tau tiền thì lo mà kêu công an"*. Đến chiều cùng ngày H lại tiếp tục nhắn tin cho Ngô Thị H với nội dung: *"Em qua nói với mẹ anh bên nhà là đêm nay có ngon thì đừng đi đâu hết, cứ ngủ bên nhà như thường lệ, tau không về ban ngày mà tau về lúc nửa đêm coi thử bọn bây có biết nổi khổ của tau không"*. Lúc đó H nhận được tin nhắn: *"Tau đây bờm nì, tau không có tiền, mi muốn về làm gì thì làm"* thì H nhắn lại: *"Bọn bây tiếc với tau ba triệu đồng thì tối nay bọn bây chống mắt lên mà xem giấc ngủ bọn bây có yên không"*, thì H lại nhận được tin nhắn: *"Tau đây H, mi không coi cha mẹ ra gì thì tau cũng chẳng coi mi là anh trai nữa, tau cũng chán sống, mi ngon thì về đây"*. Tiếp đó H nhắn tin cho chú ruột là ông Lê Xuân T đang làm ăn ở tỉnh Bình Thuận với nội dung nhờ chú xin tàu cho vào đi biển và xin nơi mẹ thêm 3.000.000 đồng thì ông T nhắn lại: *"Ba mẹ mi không có tiền mi muốn về giết ai thì giết"*. Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2019, H đi taxi về bờ biển ở thôn N, xã N, huyện B mua 12 lon bia và ngồi uống một mình; đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi bộ về ngôi nhà hoang của chú T lấy 01 quả mìn mà H nhặt được vào khoảng tháng 5/2019 trong lúc đi biển rồi đi bộ về nhà. Đến nhà H nhảy qua hàng rào vào nhà và một tay cầm quả mìn tự chế, một tay cầm bật lửa và điếu thuốc đang cháy dở rồi nói: *"Gọi tao về thì tao về đây rồi sao không thấy ai"*, lúc này S từ trong nhà chạy ra và đá vào tay H làm văng điếu thuốc,

sau đó trở vào nhà lấy dây thắt lưng rượt đuổi H thì H nhảy qua hàng rào bỏ chạy, S đuổi theo sau và nói: *"Ba ơi hình như hắn cầm mìn"*, chạy được khoảng 50m thì H dừng lại giơ quả mìn lên rồi tay kia bật lửa đỏ, thấy vậy S sợ quay đầu bỏ chạy, H đuổi theo S và nói: *"Mi ngon thì đứng lại đây, mi đừng chọc tau điên lên"* khi đến cổng nhà thì H không đuổi nữa mà đi vào nhà lấy một bó hương rồi đốt cháy cầm ra ngồi trước sân, trên tay vẫn cầm quả mìn và nói: *"Tôi cần một người trong gia đình này ra nói chuyện với tôi, nếu không có ai ra nói chuyện tôi sẽ châm lửa cho quả mìn nổ"*. H ngồi khoảng hai phút thì cầm bó hương đang cháy và quả mìn đi qua nhà Ngô Thi H để tìm con nhưng không có thì H quay lại ngồi ở sân và châm thuốc rồi nói: *"Nếu trong vòng 07 phút mẹ không về nói chuyện thì châm lửa cho mìn nổ"*. Khoảng 02 phút sau không thấy gì, H đưa quả mìn lên, một tay cầm điếu thuốc đang cháy nói sẽ châm mìn nổ để tự tử, lúc đó thì bà C đi từ ngoài cổng vào thì S lao vào quật ngã và cùng lực lượng chức năng khống chế, bắt giữ H.

Sau khi bắt giữ bị cáo cùng tang vật là quả mìn tự chế, cơ quan chức năng đã gửi mẫu tiến hành giám định và thu được các kết quả như sau:

Tại Bản Kết luận giám định số: 6459/C09-P2 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là hỗn hợp thuốc nổ có thành phân chính gồm Trinitrotoluen (TNT) và bột nhôm (AL) thường dùng trong quân sự và còn sử dụng được (BL:85)

Tại Bản Kết luận giám định số: 882/GĐ-PC09 ngày 07/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A1 là kíp nổ đốt; mẫu cần giám định ký hiệu A2 là dây cháy chậm. A1, A2 đều là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được (BL:76)

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý những vật chứng cụ thể như sau:

- 01 vật thể hình trụ đường kính 08cm, cao 9,5 cm được bọc trong giấy nilon màu trắng, xung quang buộc dây cước màu vàng, có khối lượng 500g (được niêm phong bằng cách bỏ vào hộp nhựa có đường kính 11cm, cao 17 cm). Số vật chứng này đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định chuyển cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình tiến hành tiêu hủy theo thẩm quyền.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê H (đã trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo H tại giai đoạn điều tra)

- 01 phong bì dán kín, mặt trước có mẫu "M1, bên trong có túi nilon chứa 0,05g chất bộ màu trắng xám trích từ lõi vật thể hình trụ (đã được niêm phong). 01 ống kim loại hình trụ màu trắng dài 38,9mm, đường kính 6,8mm, một đầu có gắn một đoạn dây màu đen dài 22,5mm, đường kín 5,5mm (đã được niêm phong). Số vật chứng này đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Số vật chứng còn lại gồm: 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Hồng Hà bóc dở bên trong còn 16 điếu; 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 15 cây hương cháy dỡ và 01 cây còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus

màu vàng đã qua sử dụng mà gia đình bị cáo giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra hiện chưa xử lý.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1, ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê H về các tội *"Đe dọa giết người"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ Luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ Luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội "Đe dọa giết người" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê H 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù về tội *"Đe dọa giết người"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê H 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019 đến ngày 03/12/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa đã qua sử dụng; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Hồng Hà đã bóc dở bên trong còn 16 điếu; 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 15 cây hương đã cháy dở và 01 cây còn nguyên vẹn được bỏ vào 01 bì thư dán kín và niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Lê H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đã qua sử dụng.

Số vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm được mô tả theo bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 09 tháng 3 năm 2020, Lê H kháng cáo xin xem xét lại tội danh "Đe dọa giết người" và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Lê H khai, thừa nhận hành vi phạm tội về tàng trữ trái phép vật liệu nổ của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh này. Đối với tội "Đe dọa giết người" bị cáo cho rằng do bực tức gia đình không cho bị cáo tiền đi làm ăn nên bức xúc, có ý định tự tử chứ không đe dọa giết ai; Bị cáo trình bày không kêu oan nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại nếu không thì xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về tội danh. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355 và 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, giảm cho bị cáo Lê H từ 03 đến 06 tháng tù do có tình tiết mới bồi thường tại giai đoạn xét xử phúc thẩm. Đối với tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo không đe dọa ai và chỉ có ý định muốn tự tử; đồng thời giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã có cơ sở để khẳng định:

Khi kéo lưới đánh cá ở biển vào khoảng tháng 5/2019, bị cáo H nhặt được 01 quả mìn tự chế (có gắn kíp nổ đốt và dây cháy chậm - theo Kết luận của cơ quan chuyên môn là vật liệu nổ còn sử dụng được) nhưng không báo chính quyền địa phương, không giao nộp cho cơ quan chức năng mà đưa cất giấu.

Do mâu thuẫn với gia đình trong việc xin tiền đi làm ăn, Lê H đã nhiều lần nhắn tin cho nhiều người trong gia đình mình với nội dung đe dọa làm cho nhiều người lo sợ. Khoảng 23 giờ ngày 01/10/2019 H lấy quả mìn tự chế đã cất giấu từ trước, nhảy qua hàng rào vào nhà ông Lê Văn V, 01 tay cầm bật lửa và điếu thuốc đang cháy dở, một tay cầm mìn. Khi S là em trai của H trong nhà chạy ra ngăn cản, đá vào tay làm văng điếu thuốc, H bỏ chạy, sau đó quay lại, vào nhà lấy bó hương đốt cháy và cầm mìn trên tay dọa sẽ cho mìn nổ nếu như bà C (là mẹ của H) không về nói chuyện. Thời điểm bị cáo đe dọa cho nổ mìn thì bị S và lực lượng công an khống chế có nhiều người xung quanh. Lời khai của bị cáo Lê H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Lê H phạm tội "Đe dọa giết người " với tình tiết định khung đối với 02 người trở lên quy định tại khoản 2 Điều 133 và "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê H :

- Về kháng cáo không phạm tội "Đe dọa giết người":

Bị cáo kháng cáo cho rằng, vì bức xúc gia đình nên bị cáo có ý định tự tử chứ không có ý định đe dọa giết ai, nhưng qua hành vi của bị cáo, từ khi nhắn tin bằng điện thoại qua phần mềm facebook cho những người trong gia đình gồm anh Lê Văn S, chị Lê Thị Mỹ H cũng như bà Phạm Thị Chín, bị cáo đều thể hiện thái độ đe dọa làm cho mọi người lo sợ. Làm cho bà Phạm Thị C – là mẹ của bị cáo phải đi ngủ nhờ nhà người khác, làm cho chị Lê Thị Mỹ H – là em ruột của bị cáo sợ không về nhà.

Ông Lê Văn Vg – là bố đẻ bị cáo và anh Lê Văn S - là em ruột phải ở nhà canh chừng đối với H, Bị cáo cầm mìn tự chế vào nhà ông V, dùng lời lẽ, hành động đe dọa cho mìn nổ càng làm cho nhiều người hoảng sợ vì biết nếu mìn nổ sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của H cũng như tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhiều người khác. Như vậy, có thể khẳng định bị cáo Lê H đã phạm vào tội "Đe dọa giết người" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Hành vi của bị cáo Lê H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống của con người được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến việc quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân; theo tính chất, mức độ vụ án, yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này thì hình phạt với mức án 24 tháng tù tội "Đe dọa giết người" và 12 tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo trong vụ án là nghiêm minh và đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự: người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh khó khăn, bố mất, mẹ bị ung thư, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Phạm Thị C, anh Lê Văn S, chị Lê Thị Mỹ H xuất trình giấy nhận tiền bồi thường 40.000.000 đồng về tổn thất tinh thần do bị cáo bồi thường, có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, do đó cần áp dụng tình tiết bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội "Đe dọa giết người" để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào nên cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội "Đe dọa giết người" nên Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa hình phạt tội "Đe dọa giết người" và giữ nguyên hình phạt tội "Tàng trữ trái pháp vật liệu nổ" là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê H về xem xét lại tội danh "Đe dọa giết người", chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê H về xin giảm nhẹ hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Đe dọa giết người".

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019 đến ngày 03/12/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

2. Bị cáo Lê H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 5 năm 2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Đức Long

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.